

Số: /QĐ-UBND

An Hưng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm, hộ đê toàn tuyến Tả Văn Úc
đoạn từ K18+800 đến K26+655, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án hộ đê toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất lũ thiết kế Tuyến đê Tả Văn Úc, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT;
- Chi cục QLTTNN &PCTT;
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Các thành viên BCH PTDS xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Trung

PHƯƠNG ÁN
Bảo vệ trọng điểm; hộ đê toàn tuyến đê
Tả Văn Úc, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của
Ủy ban nhân dân xã An Hưng)

PHẦN I. MỞ ĐẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế, ngăn ngừa nguy cơ vỡ đê, giảm thiểu mức độ ngập lụt và thiệt hại về dân sinh, kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế - xã hội của quận.

- Nâng cao năng lực ứng phó, xử lý tình huống sự cố, chỉ huy, điều hành và tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong công tác hộ đê, phòng chống lụt bão.

II. YÊU CẦU

- Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả với tình huống lũ lớn có thể xảy ra.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương và thành phố và quận; nội dung phương án phải chi tiết, cụ thể, sát thực; có sự phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia, các ngành, các địa phương theo phương châm “Bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện và hậu cần tại chỗ) và phương châm “Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng, tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh phương án phù hợp với thực tiễn.

PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TUYẾN ĐÊ BẢO VỆ

I. Cấp đê, tổng chiều dài, cao trình

Tuyến đê Tạ Văn Úc là tuyến đê sông cấp 2 đoạn từ K18+800÷K26+655:
Dài 7,855 Km

1 Về đê: Theo đánh giá chất lượng đê điều năm 2026.

- Đê ổn định: 7.840 km;

- Đê kém ổn định: 15 m (đê giao cắt đường đi cầu Khuê cao trình thấp)

2 Về kè: Trên tuyến có 02 tuyến kè: Kè hộ bãi Cẩm Văn và kè Cao Mật:

+ Kè hộ bãi Cẩm Văn có tổng chiều dài 0,7km:

- Chiều dài kè ổn định: 0,7km (chiếm 100%);
- Chiều dài kè kém ổn định: 0.0km (chiếm 0,0%);
- Chiều dài kè xung yếu: 0,0km (chiếm 0,0%).

+ Kè Cao Mật có tổng chiều dài 1,492km:

- Chiều dài kè ổn định: 1,492km (chiếm 100%);
- Chiều dài kè kém ổn định: 0.0km (chiếm 0,0%);
- Chiều dài kè xung yếu: 0,0km (chiếm 0,0%).

3 Về cống: Trên tuyến có 07 cống. Trong đó:

- Số cống ổn định: 05 cống (chiếm 71,42%);
- Số cống kém ổn định: 02 cống (chiếm 28,58%);
- Số cống xung yếu: 0,0 cống (chiếm 0,0%).

II. Các sự cố công trình đê điều đã từng xảy ra

Năm 2025: Sự cố sạt mái, chân đê phía sông tương ứng K25+000 đê Tả Văn Úc (đã xử lý: Đóng cọc tre, ghép phên lứ và đắp bao tải)

III. Các dự án tu bổ, duy tu, bảo dưỡng đê điều đã triển khai trên tuyến đê những năm qua

- Năm 2019: Xây mới cống Kim Côn tương ứng K21+200 đê Tả Văn Úc;
- Năm 2019: Xây mới cống Mai Dương tương ứng K26+655 đê Tả Văn Úc
- Năm 2022: Xây mới cống Đùn tương ứng K19+100 đê Tả Văn Úc;
- Năm 2022: Xây mới cống Hạ tương ứng K23+700 đê Tả Văn Úc;
- Năm 2021: Đổ bê tông mặt đê tương ứng K19+800÷K20+615, đê Tả Văn Úc.

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

A. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU

I. Xác định vị trí trọng điểm:

1. Các trọng điểm về đê:

Đê Tả Văn Úc đoạn từ K24+900 đến K25+080, đây là đoạn đê bãi hẹp, điểm cuối K25+080 không có bãi hiện trạng: Do ảnh hưởng dòng chủ lưu chảy áp sát chân đê và phương tiện thủy thường xuyên qua lại gây xô sạt xói lở chân, mái đê; đây là khu vực có nguy cơ diễn biến sạt vẫn còn tiềm ẩn. Xác định đây là vị trí trọng điểm cần có phương án xử lý để đảm bảo an toàn.

2. Các trọng điểm về công:

Công Hàu tại K22+350 được xây dựng năm 2002, kết cấu công: H-BGX. Theo đánh giá chất lượng đê điều hàng năm, công Hàu đánh giá công kém an toàn: Công bị xói lở mang công, phía sông, phía đồng hư hỏng tường quặt. Sự cố của công Hàu tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi lũ dâng. Xác định đây là vị trí trọng điểm cần có phương án xử lý để đảm bảo an toàn.

II. Giả định tình huống, sự cố công trình và giải pháp kỹ thuật xử lý.

1. Sự cố về đê: Sự cố sạt lở chân, mái đê trong phạm vi tương ứng K24+900 đến K25+080, đê Tả Văn Úc:

1.1 Giả định tình huống 1

a) Tình huống: Khi lũ kết hợp với triều cường và mưa lớn trong nhiều giờ, mực nước sông dâng cao.

b) Sự cố công trình: Đê Tả Văn Úc trong phạm vi tương ứng đoạn từ K24+900 đến K25+080 xuất hiện cung trượt có chiều dài dọc theo đê 10m, chân, mái đê ở cao trình +0.50m bị sạt.

c) Giải pháp kỹ thuật xử lý:

- Xử lý bằng biện pháp đóng cọc tre, ghép phen lũa, đắp bao tải cát gia cố khu vực bị sạt trượt, với chiều dài 10m (tăng thêm 5m về mỗi phía).

- Tiến hành đắp bao tải cát từ cao trình -0.75 đến +0.50m để hoàn trả chân mái đê bị sạt.

d) Tính toán nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị:

TT	Vật tư, PT, TTB	Khối lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Đất, cát đen	100	m ³	Tại bãi vị trí K25+800, đê Tả Văn Úc
2	Bao tải	2.000	chiếc	Tại kho Hạt QLĐĐ Nam Lạch Tray và huy động bổ sung từ kho Hạt QLĐĐ Dương Kinh
3	Dây thép 3mm	30	kg	
4	Bóng điện	05	bộ	Ban Chỉ huy PTDS xã An Hưng
5	Dây điện	200	m	
6	Biển báo sự cố	04	cái	
7	Ô tô tải 5-10 tấn	02	chiếc	
8	Máy xúc	01	chiếc	
9	Thuyền	01	chiếc	
10	Xe cứu thương	01	chiếc	

- Nhân lực:

+ Ban Chỉ huy quân sự xã: 03 người;

+ Dân quân tự vệ xã: 30 người

+ Lực lượng an ninh trật tự, chỉ huy điều hành giao thông: 05 người;

+ Lực lượng y tế: 05 người

+ Lực lượng kỹ thuật: Phòng Kinh tế: 02 người, Hạt QLDD Nam Lạch Tray: 03 người.

1.2 Giả định tình huống 2

a) Tình huống: Lũ kết hợp với triều cường, dòng chủ lưu thúc vào chân , mái đê, khoét sâu thân đê.

b) Sự cố công trình: Mái đê đoạn từ K24+900 đến K25+080 xuất hiện cung trượt có chiều dài 20m; thân, mái có nguy cơ bị sạt sạt.

c) Giải pháp kỹ thuật xử lý:

Hiện tượng xảy ra sát với chân và mái đê, uy hiếp trực tiếp đến an toàn đê, phải xử lý tích cực và khẩn trương bằng biện pháp:

- Thứ nhất: Giảm vận tốc dòng chảy, chủ yếu ở phần gần vị trí bị sạt để giảm xói và có thể gây bồi vị trí đang xói lở.

- Thứ hai: Củng cố lại chân mái đê để hạn chế xói lở. Hai biện pháp này phải được thực hiện song song.

+ Giảm vận tốc dòng chảy và hạn chế xói lở bằng cách sử dụng cụm cây. Đây là biện pháp mang lại hiệu quả tốt và thi công nhanh chóng. Mỗi cụm đóng từ 5-6 cọc tre, dùng dây thép buộc; các cọc tre phải được thả ở hạ lưu trước, thượng lưu sau, nơi gần bờ trước, xa bờ sau, chỗ nước xoáy mạnh, xói sâu thả trước, chỗ xói ít thả sau.

+ Củng cố lại chân mái đê: Xử lý bằng biện pháp thả, đắp bao tải đất gia cố khu vực bị sạt trượt với chiều dài 30m (tăng thêm 5m về mỗi phía), làm giảm thiểu sự phát triển của sự cố.

Hình ảnh minh họa:

d) Tính toán nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị:

TT	Vật tư, PT, TTB	Khối lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Đất, cát đen	200	m ³	Tại bãi vị trí K25+800, đê Tả Văn Úc
2	Bao tải	3.000	chiếc	Tại kho Hạt QLDD Nam Lạch Tray và huy động bổ sung từ kho Hạt QLDD Dương Kinh
3	Dây thép 3mm	50	kg	

4	Bóng điện	05	bộ	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã An Hưng
5	Dây điện	200	m	
6	Biển báo sự cố	02	cái	
7	Ô tô tải 5-10 tấn	3	chiếc	
8	Máy xúc	01	chiếc	
9	Thuyền	01	chiếc	
10	Xe cứu thương	01	chiếc	

- Nhân lực:

+ Ban chỉ huy Quân sự xã: 03 người;

+ Dân quân tự vệ xã: 50 người

+ Lực lượng an ninh trật tự, chỉ huy điều hành giao thông: 05 người;

+ Lực lượng y tế: 05 người

+ Lực lượng kỹ thuật: Phòng Kinh tế xã: 02 người, Hạt QLDD Nam Lạch Tray: 04 người.

2. Sự cố về công

2.1 Giả định tình huống 1

a) Nội dung tình huống: Sự cố kênh, kẹt cửa cánh công Hậu.

b) Sự cố công trình: Lũ từ thượng nguồn dâng cao, lũ lớn kết hợp triều cường, mực nước ở trạm Trung Trang trên mức báo động II (+2,3m). Mực nước sông cao hơn trong đồng, tiến hành đóng cánh công nhưng cánh công bị kênh, kẹt do vật cản (thân cây, gạch, đá, ...)

c) Giải pháp kỹ thuật xử lý:

Trong trường hợp cánh công không được đóng kịp thời có thể gây vỡ công uy hiếp đến an toàn của tuyến đê, phải xử lý tích cực, khẩn trương trong giờ đầu:

- Sau khi phát hiện sự cố phải nhanh chóng tiến hành thả văng về phía đồng để làm giảm áp lực nước lên cánh công.

- Cho người lặn xuống cửa công dùng xà beng bẩy, mở cánh lấy vật cản ra, sau đó rút xà beng cánh sẽ đóng im.

- Cũng có thể lấy bao tải, rơm rạ nhét các khe hở cho kín nước.

- Yêu cầu kỹ thuật: Sau khi xử lý xong công ổn định.

d) Tính toán nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị:

- Nhu cầu vật tư:

TT	Vật tư, PT, TTB	Khối lượng	Đơn vị	Ghi chú
2	Đất, cát đen	100	m ³	Tại bãi K23+110, đê Tả Văn Úc
3	Bao tải	500	chiếc	Tại kho Hạt QLĐĐ Nam Lạch Tray, huy động bổ sung từ kho Hạt QLĐĐ Dương Kinh
4	Dây thép 3mm	10	kg	
5	Phao tròn	20	chiếc	
6	Áo phao	20	chiếc	
7	Nhà bạt 24,5m ²	01	chiếc	
8	Cuốc, xẻng	50	chiếc	
9	Máy phát điện	01	chiếc	
10	Bóng điện	5	bộ	
11	Dây điện	100	m	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã An Hưng
12	Biển báo sự cố	02	chiếc	
13	Xà beng	10	chiếc	
14	Máy xúc	01	chiếc	
15	Xe cứu thương	01	chiếc	
16	Thuyền	01	chiếc	

- Nhân lực:

- + Ban chỉ huy Quân sự xã: 03 người;
- + Dân quân tự vệ xã (có công trên địa bàn): 50 người
- + Lực lượng an ninh trật tự, chỉ huy điều hành giao thông: 05 người;
- + Lực lượng y tế: 05 người
- + Lực lượng kỹ thuật: Phòng Kinh tế xã: 02 người, Hạt QLĐĐ Nam Lạch Tray: 04 người.

2.2 Giả định tình huống 2

a) Nội dung tình huống:

Lũ kết hợp triều cường và nước dâng do bão, mực nước thượng lưu công ở trên báo động III (trên 2,6m). Rò mang công Hậu.

b) Sự cố công trình:

- Hiện tượng rò từ mang công phía thượng lưu qua vùng tiếp giáp giữa đê và công vào khe nứt gây thân công phát triển mạnh; thân đê bị xói mạnh gây sụt lở thân đê.

- Rò nước mạnh qua công, cánh công bị biến dạng có nguy cơ bị vỡ bục.

c) Giải pháp kỹ thuật xử lý:

- Đóng hạ cánh cống, thả phai gỗ dự phòng phía sông và phía đồng; hoành triệt cửa cống bằng đất đắp và bao tải đất.

- Đắp tôn cao, mở rộng đất hoành triệt khu vực cửa cống phía sông bằng bao tải đất; gia cố chân mái ngoài bằng rọ thép đá học.

- Đóng cống điều tiết dâng cao mực nước hạ lưu, giảm chênh lệch áp lực.

- Chèn đất, bao tải đất trong cánh phai phía đồng để nâng cao mực nước trong cống, làm giảm chênh áp và hạn chế xói lở thân đê.

- Yêu cầu kỹ thuật: Sau khi xử lý xong cống ổn định.

d) Tính toán nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị:

TT	Vật tư, PT, TTB	Khối lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Cọc tre	80	cái	Tại địa phương
2	Đất, cát đen	200	m ³	Tại bãi K23+110, đê Tả Văn Úc
3	Rọ thép (2*1*1)	20	chiếc	Tại kho Hạt QLDD Nam Lạch Tray, huy động bổ sung từ kho Hạt QLDD Dương Kinh
4	Đá học	40	m ³	
5	Bao tải	2000	chiếc	
6	Dây thép 3mm	15	kg	
7	Phao tròn	30	chiếc	
8	Áo phao	30	chiếc	
9	Nhà bạt 24,5m ²	01	chiếc	
10	Cuốc, xẻng	100	cái	
11	Máy phát điện	01	cái	
12	Bóng điện	05	bộ	
13	Dây điện	100	m	
14	Biển báo sự cố	02	cái	
15	Ô tô tải 5-10 tấn	04	chiếc	
16	Máy xúc	02	chiếc	
17	Xe cứu thương	01	chiếc	
18	Thuyền	01	chiếc	

- Nhân lực:

+ Ban chỉ huy Quân sự xã: 03 người;

+ Dân quân tự vệ xã (có công qua địa bàn): 30 người

+ Lực lượng an ninh trật tự, chỉ huy điều hành giao thông: 05 người;

+ Lực lượng y tế: 05 người

+ Lực lượng kỹ thuật: Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai: 02 người, Hạt QLDD Nam Lạch Tray: 05 người.

B. PHƯƠNG ÁN HỘ ĐÊ TOÀN TUYẾN

I. Giả định tình huống: Bão trên cấp 12 đổ bộ kèm nước dâng do bão vào đúng thời kỳ triều cường hoặc lũ từ thượng nguồn dâng cao, lũ lớn kết hợp triều cường, mực nước sông vượt xa mức báo động III (+2,6m) (*nhưng chưa vượt tần suất thiết kế*).

II. Xác định những sự cố xảy ra

Trên các tuyến đê thuộc địa bàn xã đồng thời xảy ra nhiều sự cố về đê, kè, cống ở tại các vị trí xung yếu đã xác định như sau:

- Xảy ra sạt trượt chân mái đê trong phạm vi tương ứng K24+900 đến K25+080.

- Rò mang cống cống Hàu tại vị trí K22+350.

III. Giải pháp kỹ thuật xử lý và nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện

1. Giải pháp kỹ thuật xử lý: Giải pháp kỹ thuật xử lý sự cố cho từng vị trí kè, cống xung yếu như Phương án trọng điểm.

2. Tổng hợp nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện cho toàn tuyến

a) Nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện xử lý sự cố kè Cẩm Văn

NL, VT, PT	Đơn vị	Khối Lượng
Đất, cát đen	m ³	400
Rọ thép 2m ³	chiếc	250
Bao tải	chiếc	5.000
Dây thép 3mm	kg	80
Áo phao	chiếc	160
Nhà bạt 24,5 m ²	Bộ	01
Cuốc, xẻng	Chiếc	100
Máy phát điện	Chiếc	01
Bóng điện	bộ	10
Dây điện	m	200
Biển báo sự cố	Chiếc	04
Máy xúc	Chiếc	02
Ô tô tải 5-10 tấn	Chiếc	13
Xe cứu thương	chiếc	01
Thuyền	chiếc	01
Nhân lực	Người	169

c) Nhu cầu nhân lực, vật tư, phương tiện xử lý sự cố công Hàu

NL, VT, PT	Đơn vị	Khối lượng
Cọc tre	chiếc	80
Đất, cát đen	m ³	300
Rọ thép 2m ³	chiếc	20
Bao tải	chiếc	2.500
Dây thép 3mm	kg	25
Phao tròn	chiếc	50
Áo phao	chiếc	50
Nhà bạt 24,5m ²	Bộ	01
Cuốc, xẻng	chiếc	150
Máy phát điện	chiếc	01
Bóng điện	bộ	05
Dây điện	m	100
Biển báo sự cố	chiếc	02
Ô tô tải 5-10 tấn	chiếc	04
Máy xúc	chiếc	02
Xe cứu thương	chiếc	01
Thuyền	chiếc	01
Nhân lực	Người	50

d) Tổng hợp nhân lực, vật tư, phương tiện cho toàn tuyến

STT	Vật tư, PT, TTB	Đơn vị	Khối lượng
1	Đất, cát đen	m ³	700
2	Rọ thép 2m ³	chiếc	270
3	Dây thép 3mm	kg	105
4	Cọc tre	chiếc	80
5	Cuốc, xẻng	chiếc	250
6	Bao tải	chiếc	7500
7	Áo phao	chiếc	210
8	Phao tròn	chiếc	50
9	Nhà bạt	bộ	2
10	Bóng điện	bộ	15
11	Dây điện	m	500
12	Biển báo sự cố	chiếc	10
13	Ô tô tải 5÷10 tấn	chiếc	17
14	Máy xúc, máy ủi	chiếc	06

STT	Vật tư, PT, TTB	Đơn vị	Khối lượng
15	Xe cứu thương	chiếc	02
16	Máy phát điện	chiếc	02
17	Thuyền	chiếc	02
18	Nhân lực	người	219

IV. Tổ chức chỉ huy, điều phối

1. Tổ chức chỉ huy hiện trường, hướng dẫn kỹ thuật xử lý sự cố

Hệ thống tổ chức Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã đã được thành lập để đảm bảo sự nhất quán trong chỉ huy, chỉ đạo sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra. Cơ cấu chỉ huy bảo vệ trọng điểm như sau:

+ Ông Nguyễn Đức Trung, Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã phụ trách điều hành chung.

+ Ông Vũ Trọng Quân, Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã;

+ Bà Ngô Thị Hải Ninh, Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã;

+ Bà Trần Thị Khánh, Trưởng phòng Kinh tế xã, Phó Trưởng ban thường trực PCTT&TKCN xã;

+ Ông Vũ Huy Tú, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã, Phó Trưởng ban PCTT&TKCN xã;

+ Ông Nguyễn Văn Tuyên, Trưởng Công an xã, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã.

+ Ông Trần Việt Hùng, Hạt trưởng Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray phụ trách điều hành lực lượng xuất cấp vật tư dự trữ PCLB cho công tác xử lý sự cố.

2. Phương án huy động nhân lực, vật tư, phương tiện

a) Nhân lực

+ Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã An Hưng có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp, hiệp đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

+ Ban chỉ huy Quân sự xã chịu trách nhiệm huy động lực lượng dân quân tự vệ xã, là lực lượng chủ lực tham gia ứng cứu hộ đê, được phân công trách nhiệm chính, ngoài ra huy động sự hỗ trợ từ lực lượng Dân quân tự vệ các xã lân cận. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất chi viện lực lượng từ Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

+ Công an xã chịu trách nhiệm phân công lực lượng đảm bảo an ninh trật tự,

điều hành giao thông khi có tình huống sự cố xảy ra.

b) Vật tư, phương tiện, trang thiết bị

- Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS thành phố giao Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã An Hưng thực hiện công tác chuẩn bị đầy đủ nhân lực vật tư phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân ở gần khu vực trọng điểm để sẵn sàng tham gia xử lý.

- Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã An Hưng có trách nhiệm chỉ đạo các thôn, khu dân cư bố trí mặt bằng khu vực tập kết đảm bảo việc tập kết lực lượng, vật tư, phương tiện được thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ xử lý các sự cố xảy ra.

- Đá học, rọ thép, bao tải và các chủng loại vật tư khác do Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray trực tiếp xuất kho; lực lượng bốc xếp, vận chuyển do Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã An Hưng đảm nhiệm.

+ Vật tư dự trữ tại kho Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray

TT	Chủng loại	Số lượng	Đơn vị
1	Bao tải	49.130	chiếc
2	Rọ thép (1m ³ và 2m ³)	56	chiếc
3	Dây thép	145	kg
4	Cuốc	185	chiếc
5	Xẻng	293	chiếc
6	Mai	224	chiếc
7	Bao Jumbo	477	chiếc
8	Kìm điện	4	chiếc
9	Găng tay	80	đôi
10	Áo phao	48	chiếc
11	Đá học:	4.995	m ³

3. Công tác đảm bảo thông tin liên lạc

- Hệ thống thông tin (điện thoại cố định, di động, fax) đã được triển khai đến các Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp.

- Hệ thống thông tin VHF đảm bảo liên lạc thông suốt từ thành phố đến Văn phòng Ban chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã trong mọi tình huống, ngoài ra còn có các máy bộ đàm cầm tay.

- Khi sự cố vượt khả năng ứng cứu tại chỗ, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS thành phố tăng cường 02 máy VHF lắp trên xe cơ động của Ban chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS thành phố.

- Thông tin liên hệ:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Ông Nguyễn Đức Trung	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hưng	0989.957.986
2	Ông Vũ Trọng Quân	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hưng	0912.508.505
3	Bà Ngô Thị Hải Ninh	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hưng	0972.742.679
4	Bà Trần Thị Khánh	Trưởng Phòng Kinh tế xã	0962.630.568
5	Ông Vũ Huy Tú	Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã	0784.395.888
6	Ông Nguyễn Văn Tuyên	Trưởng Công an xã	0932.272.096
7	Ông Trần Việt Hùng	Hạt trưởng Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray	0915.218.571

4. Công tác điều hành giao thông ra, vào khu vực sự cố

Chỉ huy điều hành giao thông do lực lượng Công an xã đảm nhiệm: đặt biển báo, biển chỉ dẫn, hướng dẫn các phương tiện đi theo các đường công vụ lên đê và tiếp cận khu vực xảy ra sự cố.

5. Công tác hậu cần

- Điện lực xã An Hưng đảm bảo việc chiếu sáng cho khu vực sự cố, trường hợp mất điện phải có phương án dự phòng bằng máy phát điện đủ công suất.

- Trung tâm y tế xã đảm nhiệm việc cung cấp đủ thuốc men, dụng cụ y tế, sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

- Các hộ dân khu vực ven tuyến đê chủ động tích trữ lương thực, thực phẩm; UBND xã có phương án hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

6. Huấn luyện đào tạo

Ban Chỉ huy PTDS xã An Hưng có trách nhiệm huấn luyện, đào tạo kỹ thuật để xử lý tình huống cho các lực lượng tham gia ứng cứu hộ đê tại chỗ.

7. Tổ chức và chế độ tuần tra canh gác

Lực lượng tuần tra canh gác đê được biên chế theo tổ từ 3÷5 người là lực lượng được huấn luyện kỹ thuật do các cán bộ quản lý đê chuyên trách (Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray), quản lý đê nhân dân, cán bộ phụ trách đê điều xã làm tổ trưởng thực hiện tuần tra theo chế độ quy định.

8. Phương án sơ tán dân

Ngoài các biện pháp bảo vệ các vị trí xung yếu như trên thì phải tổ chức di dân (thực hiện theo Kế hoạch của xã An Hưng) để đảm bảo an toàn cho người dân sống ở khu vực trũng thấp.

Địa điểm sơ tán đến là Trụ sở UBND cũ, các Trường học, Trạm Y tế trên địa bàn. Ban Chỉ huy PTDS xã An Hưng có phương án đảm bảo cung ứng đầy đủ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho nhân dân tại nơi sơ tán.

PHẦN IV - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Với phương châm chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai “lấy phòng ngừa là chính”, đòi hỏi các cấp, các ngành phải chủ động, chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng theo phương châm “bốn tại chỗ” theo kế hoạch và phương án để kịp thời xử lý hiệu quả, hạn chế đến mức thấp thiệt hại do bão, lũ gây ra.

Để chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ an toàn đề điều năm 2026 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân xã An Hưng kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ các tuyến đê trọng điểm, các công xung yếu dưới đê; đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung vật tư dự trữ giúp địa phương chủ động trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai./.